

Số: 2535/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao 247,6 m² đất tại xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
để đầu tư và khai thác hệ thống cấp nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của UBND Tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng năm 2015 của thành phố Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4523 /TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn 247,6 m² đất tại ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để sử dụng vào mục đích đầu tư và khai thác hệ thống cấp nước.

- Nguồn gốc đất: UBND Tỉnh thu hồi đất thuộc quyền sử dụng của UBND xã Tân Bình.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 567/SĐ-TL, tỷ lệ 1:500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh lập ngày 07 tháng 10 năm 2015.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND Thành phố Tây Ninh, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông

thôn, Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn nộp phí và lệ phí theo quy định.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định.

- Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. UBND thành phố Tây Ninh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc và UBND xã Tân Bình xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất nêu trên ngoài thực địa cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chỉ đạo UBND xã Tân Bình chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm sử dụng đất đúng ranh giới, mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm đăng Quyết định này lên cổng thông tin điện tử của Tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh, Chủ tịch UBND xã Tân Bình, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Thủ trưởng Sở, Ban, Ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./. *q*

Nơi nhận: *q*

- Như Điều 3(t/h);
- TTTH (đăng Website);
- Lưu: Văn thư, CVKT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HUYẾT CHỮ TỊCH

Huỳnh Văn Quang

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 561/SD-TL

1. Số thứ tự thửa đất: 122

Tờ bản đồ số: 31

Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

2. Diện tích: 247.6 m²

3. Mục đích sử dụng đất: Đất thủy lợi - (DTL)

4. Tên người sử dụng đất: TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

Địa chỉ thường trú: 211, đường 30/4, KP.1, Phường 1, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

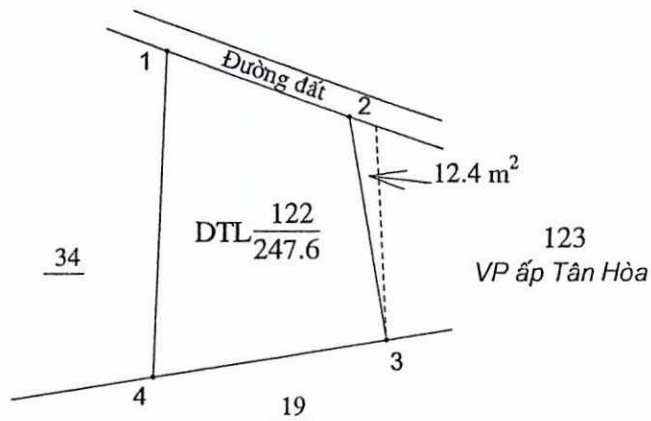
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất.

6. Bản vẽ thửa đất.

6.1. Sơ đồ thửa đất.

* Ghi chú: Diện tích còn lại theo GCN QSD Đất số T00088

do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 13/06/2005 cho UBND xã Tân Bình là: 12.4 m²



6.2. Chiều dài cạnh thửa.

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	12.81
2-3	14.96
3-4	15.58
4-1	21.49

Người trích lục

Kiem Van Giang

Ngày 07 tháng 10 năm 2015



Hoàng Văn Chiến